TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2022
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đồng

2. Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công H - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H– sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn 01, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* anh Lê Khắc H – sinh năm 1971

Nơi cư trú: xóm 02, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

Người đại diện: ông Lê Khắc Tần, sinh năm 1943 (cha đẻ anh Lê Khắc H)

Nơi cư trú: xóm 02, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Lê Khắc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/7/1998 tại UBND xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn,vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên đến năm 2010 do công việc làm ăn không suôn sẻ, anh H bị bệnh nặng không nhận thức được hành vi của bản thân, chị H đã đưa anh H đi điều trị hết bệnh viện này, đến bệnh viện khác nhưng không điều trị được, anh H ở nhà luôn ngược đãi, hành hạ đánh đập chị H và các con. Nên chị H đã đưa anh H đến trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Nghệ An để điều trị, tuy nhiên điều trị được một thời gian ông Tần cha anh H đưa anh H về chăm sóc, từ đó cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh H ngày càng trầm trọng, từ khi anh H về anh thường xuyên đánh đập chị H và các con. Chị H ngoài chồng bị bệnh tâm thần, con thứ hai của chị cũng bị bệnh tâm thần phân liệt thể thanh xuân, lỏm lồng ngực bẩm sinh, tim đập loạn nhịp pH đi điều trị tốn kém, ngoài ra chị H đang nuôi dưỡng đứa con đầu học đại học tại tỉnh Thừa thiên Huế, chị đã nhiều lần trao đổi với cha mẹ anh H giúp chị đỡ chị cấp dưỡng một khoản tiền chăm các cháu nhưng cha mẹ anh H không đồng ý. Do cuộc sống hôn nhân quá vất vả, hiện chị H thấy không còn chút tình cảm nào với anh H. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H đã yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với Lê Khắc H

Về nuôi con chung: theo chị H trình bày chị và anh H có 02 con chung cháu tên là Lê Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/1999, cháu Lê Khắc Thái, sinh ngày 30/9/2003 hiện cháu Ngọc trên 18 tuổi đang đi học tại Đại học y khoa Huế, cháu Thái bị bệnh tâm thần phân liệt thể thanh xuân đang sống với chị H. Nguyện vọng của chị H được nuôi cháu Thái và tiếp tục nuôi cháu Ngọc ăn học hết đại học và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị số tiền 3000.000đồng/tháng

Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, cũng không ai nợ vợ chồng và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện cho anh Lê Khắc H, ông Lê Khắc Tần trình bày:

Anh Lê Khắc H con trai ông Tần đang bị bệnh tâm thần và mất sức lao động, gia đình đã đưa anh H đi điều trị tại Trung tam bảo trợ xã hội tỉnh Nghệ An, tại xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, đến đầu năm 2022 thấy con ổn định sức khỏe hơn nên gia đình tôi đã đến đón anh H về để gia đình chăm sóc. Về tình cảm anh H và chị H đã ly thân dược 03 năm, chị H yêu cầu được giải

quyết ly hôn anh H, tuy nhiên với tư cách là người cha ông Tần mong muốn các con đoàn tụ, không mong muốn chị H, anh H ly hôn

Về con chung: ông Tần thống nhất với ý kiến của chị H, vợ chồng chị H anh H có 02 con chung cháu tên là Lê Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/1999, cháu Lê Khắc Thái, sinh ngày 30/9/2003, ông Tần đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái và nuôi cháu Ngọc tiếp tục học tập xong Đại học, ông không đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho chị H, vì anh H bị bệnh tâm thần hiện vợ chồng ông Tần đang pH chăm sóc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Khắc H; giao con chung Lê Khắc Thái, sinh ngày 30/9/2003 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn, bị đơn không pH cấp dưỡng nuôi con; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và anh Lê Khắc H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn cư trú tại xóm 02, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Lê Khắc H vắng mặt, tuy nhiên người đại diện cho anh H có mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Lê Khắc H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian hạnh phúc, sau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, ông Tần là người đại diện cho anh H có mặt và mong muốn chị H, anh H đoàn tụ, tuy nhiên Toà án vẫn kiên trì thuyết phục chị H suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị H một mực yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm chị H đối với anh H không còn, nên vợ chồng không thể đoàn tụ lại được. Trước Toà án hôm nay, chị H vẫn khẳng định tình cảm của chị đối với anh H hoàn toàn không còn và chị kiên quyết xin được giải quyết ly hôn, nên cần xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Khắc H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về quan hệ con chung: theo nguyên đơn trình bày vợ chồng chị có 02 con chung là Lê Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/1999, cháu Lê Khắc Thái, sinh ngày 30/9/2003, nguyện vọng của chị H là tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái và cháu Ngọc tuy trên 18 tuổi nhưng do cháu Ngọc đang học đại học nên chị tiếp tục chu cấp cho cháu Ngọc. Xét thấy nguyện vọng của chị H về nuôi dưỡng cháu Thái là chính đáng, hiện cháu Thái trên 18 tuổi, tuy nhiên cháu Thái lại bị bệnh tâm thần chưa thể tự lập trong sinh hoạt được. Chị H có thu nhập ổn định, anh H cũng đang bị bệnh tâm thần. Nên việc giao cháu Thái cho chị H nuôi dưỡng cũng phù hợp với việc đảm bảo điều kiện cho con chung được chăm sóc tốt hơn . Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Lê Khắc Thái, sinh ngày 30/9/2003 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái. Đối với cháu Lê Thị Hồng Ngọc đã trên 18 tuổi nên việc cháu ở với ai thì tùy cháu, HĐXX không xem xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Lê Khắc H cấp dưỡng nuôi con cho chị H số tiền 3.000.000đồng/tháng, tuy nhiên HĐXX thấy chị H hiện là giáo viên thu nhập số tiền 10.000.000đồng/tháng, anh H hiện nay đang bị bệnh tâm thần nay đang được hưởng trợ cấp của nhà nước, tuy nhiên hiện không nhận thức được hành vi của bản thân, sống đang pH nhờ cha mẹ anh H chăm sóc nên không đủ điều kiện cấp dưỡng, nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị H.

[2.3].Về chia tài sản và nợ:

Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung, nợ riêng: nguyên đơn khai hiện không nợ tổ chức, cá nhân nào, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho nên về chia tài sản, nợ chung, nợ riêng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn pH chịu án phí ly sơ thẩm hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 88; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

KHoản 3 Điều 24; Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Khắc H

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Lê Khắc Thái, sinh ngày 30/9/2003 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Khắc Thái, cho đến khi cháu Thái có năng lực hành vi dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Khắc H, anh Lê Khắc H không pH cấp dưỡng nuôi con cho chị H

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị H pH nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nạp

tại biên lai số 0002526 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện của bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Minh Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh